

Số: 1045/QĐ-UBND

Bình Hưng Hòa, ngày 31 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025
của phường Bình Hưng Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về phạm vi, đối tượng tiết kiệm dự toán chi thường xuyên năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu cho từng cấp ngân sách ở Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 374/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu – chi ngân sách địa phương năm 2025 của Thành phố Hồ Chí Minh sau sắp xếp;

Căn cứ Nghị quyết số 375/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về phân bổ dự toán ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giao chỉ tiêu dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu - chi ngân sách địa phương năm 2025 của Thành phố Hồ Chí Minh sau sắp xếp;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường Bình Hưng Hòa về dự toán thu - chi ngân sách và phương án phân bổ ngân sách phường Bình Hưng Hòa năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 564/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa về giao chỉ tiêu dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu - chi ngân sách phường và phân bổ dự toán ngân sách của phường Bình Hưng Hòa năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Tờ trình số 634/TTr-KTHTĐT ngày 26 tháng 8 năm 2025 về công khai dự toán ngân sách phường Bình Hưng Hòa năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025 của phường Bình Hưng Hòa (theo các biểu đính kèm)

Hình thức công khai: Công bố trên trang thông tin điện tử Ủy ban nhân dân phường và niêm yết tại Trụ sở Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường, Trưởng phòng Kinh Tế, Hạ tầng và Đô thị phường và Thủ trưởng các phòng ban, cơ quan, đơn vị thuộc phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *ly*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND Thành phố;
- Sở Tài chính;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND phường;
- Thành viên HĐND phường;
- UBND phường: CT, PCT;
- UBMTTQVN phường;
- Công an, Quân sự;
- Văn phòng Đảng ủy phường;
- Các Ban Hội đồng nhân dân phường;
- Các phòng chuyên môn;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Trường học công lập thuộc phường;
- Lưu: VT, (KTHTĐT).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Cường

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA

BIỂU SỐ 108/CK TC-NSNN

(Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính)

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

(Đính kèm theo Quyết định số 4045/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa)

Đơn vị tính: đồng

Nội dung thu	Dự toán	Nội dung chi	Dự toán
Tổng số thu	469.056.000.000	Tổng số chi	469.056.000.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	3.740.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	0
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	10.255.000.000	II. Chi thường xuyên	460.058.000.000
III. Thu bổ sung	455.061.000.000	- Tổng chi cân đối NSDP	460.058.000.000
- Thu bổ sung cân đối	455.061.000.000	- Chi các chương trình mục tiêu	
- Thu bổ sung có mục tiêu		III. Dự phòng	8.998.000.000
IV. Thu chuyển nguồn			

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)(Đính kèm theo Quyết định số 1045/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025	
		Thu NSNN	Thu NSX
	Tổng thu	19.590.000.000	469.056.000.000
I	Các khoản thu 100%	1.200.000.000	-
1	Phí, lệ phí	400.000.000	
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định		
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định		
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		
8	Thu khác	800.000.000	
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	18.390.000.000	13.995.000.000
1	Các khoản thu phân chia	18.390.000.000	13.995.000.000
1.1	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	2.940.000.000	2.940.000.000
1.2	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp từ hộ gia đình		
1.3	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	800.000.000	800.000.000
1.4	- Lệ phí trước bạ nhà đất	14.650.000.000	10.255.000.000
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định		
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
IV	Thu chuyển nguồn		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước	-	
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	-	455.061.000.000
1	- Bổ sung cân đối ngân sách		455.061.000.000
2	- Bổ sung có mục tiêu		

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)(Đính kèm theo Quyết định số 1045/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025		
		Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên
	Tổng chi	469.056.000.000	-	469.056.000.000
	Trong đó			
1	Chi giáo dục	347.735.866.000		347.735.866.000
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-		
3	Chi y tế	4.440.900.000		4.440.900.000
4	Chi văn hóa, thông tin	-		-
5	Chi phát thanh, truyền hình	-		-
6	Chi thể dục thể thao	-		-
7	Chi bảo vệ môi trường	958.000.000		958.000.000
8	Chi các hoạt động kinh tế	890.000.000		890.000.000
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	55.339.000.000		55.339.000.000
10	Chi cho công tác xã hội	25.080.088.000		25.080.088.000
11	Chi an ninh quốc phòng	25.614.146.000		25.614.146.000
12	Chi khác	-		-
13	Dự phòng ngân sách	8.998.000.000		8.998.000.000

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2025
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

(Đính kèm theo Quyết định số 1045/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa)

Đơn vị: đồng

Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2024	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2024	Dự toán năm 2025			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ	KHÔNG CÓ								
1. Công trình chuyển tiếp									
Trong đó: hoàn thành trong năm									
-									
2. Công trình khởi công mới									
-									
Trong đó: hoàn thành trong năm									
-									

Ghi chú: (1) Theo phân cấp của cấp tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA

BIỂU SỐ 112/CK TC-NSNN
(Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016
của Bộ Tài chính)

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2025
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đính kèm theo Quyết định số 1045/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa
Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	KẾ HOẠCH NĂM 2025		
	Thu	Chi	Chênh lệch
TỔNG SỐ			
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách			
2. Các hoạt động sự nghiệp	-	-	-
Chợ			
Bến bãi			

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN CỦA NGÂN SÁCH CẤP PHƯỜNG CHO TỪNG CƠ QUAN,
TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2025

(Đính kèm theo Quyết định số 104/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa)

Đơn vị: đồng														
STT	Tên đơn vị	Tổng số	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Chi quốc phòng	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	Chi y tế, dân số và gia đình	Chi văn hóa thông tin	Chi phát thanh, truyền hình, thông tin	Chi thể dục thể thao	Chi bảo vệ môi trường	Chi các hoạt động kinh tế	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Chi bảo đảm xã hội	Chi thường xuyên khác
A	B	a	2	3	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	TỔNG SỐ	469.056.000.000	347.735.866.000	7.264.080.000	18.350.066.000	4.440.900.000	0	0	0	958.000.000	890.000.000	55.339.000.000	25.080.088.000	0
I	CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC	469.056.000.000	347.735.866.000	7.264.080.000	18.350.066.000	4.440.900.000	0	0	0	958.000.000	890.000.000	55.339.000.000	25.080.088.000	0
1	Trường MN Trúc Đào	14.392.766.000	14.392.766.000											
2	Trường MN Anh Mai	5.743.292.000	5.743.292.000											
3	Trường MN Hoa Phượng Vỹ	9.937.397.000	9.937.397.000											
4	Trường MN Đỗ Quyền	13.233.507.000	13.233.507.000											
5	Trường MN Nguyệt Quế	5.911.000.000	5.911.000.000											
6	Trường Tiểu học Bình Thuận	23.770.682.000	23.770.682.000											
7	Trường Tiểu học Lê Trọng Tấn	27.806.605.000	27.806.605.000											
8	Trường Tiểu học Bình Hưng Hòa	29.427.554.000	29.427.554.000											
9	Trường Tiểu học Bình Long	18.555.090.000	18.555.090.000											
10	Trường Tiểu học Phú Đồng	27.392.373.000	27.392.373.000											
11	Trường Tiểu học Lạc Hồng	19.632.415.000	19.632.415.000											
12	Trường Tiểu học Huỳnh Thúc Kháng	8.805.000.000	8.805.000.000											
13	Trường Tiểu học Triều Quang Phục	3.829.651.000	3.829.651.000											
14	Trường Tiểu học Trần Đại Nghĩa	1.579.856.000	1.579.856.000											
15	Trường THCS Trần Quốc Toản	40.867.973.000	40.867.973.000											
16	Trường THCS Nguyễn Trãi	48.948.800.000	48.948.800.000											
17	Trường THCS Lạc Long Quân	42.151.782.000	42.151.782.000											
18	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường	106.050.621.000		7.254.000.000	18.350.066.000	4.440.900.000				958.000.000	890.000.000	49.077.567.000	25.080.088.000	

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Chi quốc phòng	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	Chi y tế, dân số và gia đình	Chi văn hóa thông tin	Chi phát thanh, truyền tin	Chi thể dục thể thao	Chi bảo vệ môi trường	Chi các hoạt động kinh tế	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Chi bảo đảm xã hội	Chi thường xuyên khác
20	Đang ủy phương	3.463.169.000	0	0	0	0	0	0	0				0	0
21	Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam phường	2.486.344.000										2.486.344.000		
22	Dự toán giữ lại 10% theo Nghị quyết số 173/NQ-CP	1.115.000.000	793.000.000	10.080.000	0	0						311.920.000		
23	Chi phân bổ theo tiến độ	4.957.123.000	4.957.123.000	0	0	0								
24	Dự phòng ngân sách	8.998.000.000												

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA